

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND
ngày 16 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Cần Giuộc)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ bồn định lượng 5 ngăn.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải:

- Tại ống phát thải sau hệ thống xử lý bụi, khí thải. Tọa độ vị trí xả thải: X = 1176220, Y = 0599706 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiều 3⁰).

- Vị trí xả khí thải của hệ thống xử lý bụi, khí thải: Lô C10-3, đường số 4, khu công nghiệp Tân Kim, khu phố Tân Phước, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 11.000 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Bụi, khí thải sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống phát thải, xả khí thải liên tục theo thời gian hoạt động của dự án.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải QCVN 19:2009/BTNMT (cột B; K_p=1, K_v=1) về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, QCVN 21:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học (cột B, K_p=1, K_v=1), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	NH ₃	mg/Nm ³	50	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ theo quy định tại Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Tuy nhiên, theo khoản 6 Điều 112 của Luật bảo vệ môi trường, khuyến	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ theo quy định tại Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	H ₂ S	mg/Nm ³	7,5		
3	Bụi tổng	mg/Nm ³	200		
4	SO ₂	mg/Nm ³	500		
5	Tổng florua, F-	mg/Nm ³	50		
6	Flo, HF, hoặc các hợp chất vô cơ của Flo, tính theo HF	mg/Nm ³	20		

				khích Chủ dự án thực hiện quan trắc bụi, khí thải 06 tháng/lần	
--	--	--	--	--	--

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải liên tục, tự động (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ bồn định lượng 5 ngăn được thu gom về hệ thống xử lý khí thải để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi, khí thải phát sinh từ dây chuyền phối trộn phân bón dạng viên → Chụp hút + ống dẫn → Hệ thống lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống phát thải → thải ra môi trường.

- Công suất thiết kế: 11.000 m³/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Túi vải.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Tuân thủ các yêu cầu về kỹ thuật vận hành, bảo trì và bảo dưỡng máy móc, thiết bị đảm bảo được hoạt động tối ưu; tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu vận hành, bảo trì và bảo dưỡng hệ thống.

- Xây dựng quy trình sản xuất và hướng dẫn công nhân thực hiện đúng quy trình sản xuất. Chủ cơ sở sẽ bố trí cán bộ giám sát sản xuất theo dõi việc tuân thủ quy trình sản xuất.

- Khi xảy ra sự cố, dừng hoạt động tại khu vực xảy ra sự cố, tìm nguyên nhân sửa chữa, khắc phục kịp thời.

- Trang bị tốt các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại cơ sở như khẩu trang, quần áo bảo hộ, găng tay để hạn chế tác động của bụi đến sức khỏe.

- Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải như:

+ Luôn trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý như quạt hút, túi vải, ống dẫn, thiết bị dễ hư hỏng,...

+ Trong trường hợp thiết bị gặp sự cố, nhanh chóng khắc phục sự cố và sử dụng thiết bị dự phòng cho hệ thống trong khi khắc phục sự cố.

+ Giám sát hệ thống xử lý bụi, khí thải thường xuyên để kịp thời phát hiện sự cố có thể xảy ra.

+ Ngưng hoạt động nếu hệ thống xử lý bụi, khí thải không có khả năng xử lý khí thải bảo đảm đạt quy chuẩn môi trường cho phép; đồng thời, thực hiện kiểm tra, xác định nguyên nhân. Sau đó thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục sự cố liên quan đến hệ thống xử lý bụi, khí thải; sau khi khắc phục sự cố, ổn định hoạt động và ổn định chất lượng bụi, khí thải đầu ra sau hệ thống xử lý bụi, khí thải mới tiến hành sản xuất bình thường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ tháng 12/2024 đến tháng 05/2025.

2.2. Công trình, thiết bị xả bụi, khí thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý bụi, khí thải công suất 11.000 m³/giờ.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu (*theo vị trí được cấp phép tại phần A Phụ lục này*): Ống thải của hệ thống xử lý khí thải. Tọa độ: X = 1176220, Y = 0599706 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°).

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng khí thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý khí thải theo giá trị giới hạn cho phép quy định tại mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này.

2.2.3 Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, việc quan trắc chất thải do Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Phân bón Việt Thắng tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Lập sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý khí thải.

3.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Phân bón Việt Thắng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 7 và 8 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo giấy phép môi trường thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Bố trí điểm quan trắc khí thải sau xử lý, sản công tác đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải.

3.6. Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Phân bón Việt Thắng chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả thải bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

3.7. Trong quá trình vận hành, khi có sự cố, Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Phân bón Việt Thắng phải khắc phục ngay lập tức, báo cáo cho cơ quan có chức năng kịp thời xử lý và dừng các hoạt động sản xuất có phát sinh bụi, khí thải; chỉ hoạt động lại các công đoạn phát sinh bụi, khí thải khi hệ thống xử lý bụi, khí thải đã khắc phục xong.

3.8. Tuân thủ đúng các quy định, yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Trường hợp khi có văn bản pháp luật quy định quy chuẩn mới thay thế hoặc bổ sung quy chuẩn hiện hành thì Chủ dự án phải tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn mới.